TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Ông Nguyễn Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, về việc "*Ly hôn*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Thanh T – Sinh năm 1976 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 8, phường PThủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã HLiêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh D – Sinh năm 1973 (vắng mặt, không có lý do).

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/02/2024, bản khai của nguyên đơn bà Cao Thị Thanh T khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Minh D cưới nhau vào khoảng năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Bình Hưng, thành phố Phan

Thiết theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 04/8/1994. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu trong thời gian 06 tháng. Sau khi cưới vợ chồng bà sống ở thôn 1, xã Hàm Liêm. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2021 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Minh D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Cao Sơn Thành – Sinh năm 1995 và Nguyễn Cao Quốc Minh – Sinh năm 1997. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do ông Nguyễn Minh D vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Minh D đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn, đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 1, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Cao Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày **18/3/2024**. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Minh D đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Cao Thị Thanh T và ông Nguyễn Minh D tổ chức lễ cưới vào năm 1994 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 04/8/1994. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Cao Thị Thanh T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2021 cho đến nay. Nay bà Cao Thị Thanh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Minh D.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Minh D nhưng ông Nguyễn Minh D cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Cao Thị Thanh T và ông Nguyễn Minh D thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Cao Thị Thanh T là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Cao Thị Thanh T và ông Nguyễn Minh D có 02 con chung tên Nguyễn Cao Sơn Thành – Sinh năm 1995 và Nguyễn Cao Quốc Minh – Sinh năm 1997. Hiện nay các con đã trưởng thành bà Cao Thị Thanh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Cao Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Minh D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Cao Thị Thanh T về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh D.

Bà Cao Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Minh D.

2. Về án phí:

Bà Cao Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Cao Thị Thanh T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012941 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Nguyễn Minh D không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn